

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp UDPM 1 K10 Mã lớp học 30,526 Thực hành

Môn học: UMH33 XD Website bằng PMMN

Giáo viên: Nguyễn Thanh Tùng

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 5/10 đến 18/12

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181494	Nguyễn Trọng Chiến	07/06/2000	7		<u>Chiến</u>	
2	CD180619	Lã Huy Công	09/01/2000	8		<u>Huy</u>	
3	CD180417	Nguyễn Minh Đức	18/08/2000	7		<u>Đức</u>	
4	CD180310	Nguyễn Trung Đức	16/03/2000	4		<u>Đức</u>	
5	CD181571	Nguyễn Văn Đức	17/08/2000	8		<u>Đức</u>	
6	CD181481	Trần Khánh Duy	05/06/2000	8		<u>Duy</u>	
7	CD180079	Nguyễn Văn Hà	05/10/1995	9		<u>Hà</u>	
8	CD180579	Nguyễn Đức Hải	11/01/2000	9		<u>Hải</u>	
9	CD180148	Nguyễn Trung Hiếu	20/01/1999	8		<u>Hiếu</u>	
10	CD181540	Nguyễn Trung Hiếu	24/06/2000	5		<u>Hiếu</u>	
11	CD180174	Nguyễn Quang Huy	07/03/2000	8		<u>Huy</u>	
12	CD181484	Nguyễn Khắc Trung Khải	25/07/2000	7		<u>Khải</u>	
13	CD181467	Phạm Gia Khánh	22/11/2000	9		<u>Khánh</u>	
14	CD180109	Đinh Ngọc Kim	18/02/1995	7		<u>Kim</u>	
15	CD180578	Nguyễn Việt Long	17/02/2000	5		<u>Long</u>	
16	CD180401	Trần Thị Hồng Nhung	27/02/2000	8		<u>Nhung</u>	
17	CD180139	Nguyễn Văn Phú	06/08/1996	8		<u>Phú</u>	
18	CD180429	Nguyễn Anh Quân	05/05/1996	9		<u>Quân</u>	
19	CD180267	Nguyễn Ngọc Thích	24/04/2000	8		<u>Thích</u>	
20	CD180078	Nguyễn Hữu Thịnh	17/05/1996	9		<u>Thịnh</u>	
21	CD181428	Nguyễn Xuân Thuận	17/11/1999	9		<u>Thuận</u>	
22	CD180229	Phạm Hữu Tín	10/03/2000	6		<u>Tín</u>	
23	CD180016	Phạm Văn Trà	14/07/1996	9		<u>Trà</u>	
24	CD181562	Đỗ Anh Tú	25/11/2000	7		<u>Tú</u>	
25	CD180667	Nguyễn Sơn Tùng	28/08/2000	5		<u>Tùng</u>	
26	CD180264	Tạ Quang Việt	03/11/1999	4		<u>Việt</u>	
27	CD180421	Vũ Hải Yến	28/09/2000	8		<u>Yến</u>	

Tổng số SV tham gia thực hành: 27
Số sinh viên đạt: 25

Ngày giáo viên nộp điểm:
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI Nguyễn Thanh Tùng

TRƯỜNG KHOA Nguyễn Văn Lý

Trần Thị Như Trang